TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 26/01/2021
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Vinh.

*Các Thẩm phán:*Ông Đinh Huy Lưỡng.

Bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bìnhbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ–PT ngày 15tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Duy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

Người kháng cáo: Bị đơn Chị Đặng Thị H.

Tại phiên tòa có mặt: Anh Đinh Duy T, chị Đặng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm,nguyên đơn anh Đinh Duy T trình bày:

Anh và chị Đặng Thị H kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình anh Đinh Duy T ở Thôn G, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về cách sống cũng như việc phát triển kinh tế trong gia đình, thường xuyên cãi vã nhau. Anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn đến tháng 7 năm 2019 chị Đặng Thị H đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên để sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị H.

Anh và chị Đặng Thị H có 02 con chung là cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 26/10/2016 vàcháu Đinh Bảo N, sinh ngày 20/4/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay hai cháu ở với chịĐặng Thị H. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Bảo A, chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Bảo N, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Anh và chị Đặng Thị H không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như anh Đinh Duy T trình bày là đúng. Anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Tháng 6 năm 2019 chị đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên để sinh sống. Từ đó đến nay chị và anh Đinh Duy T sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh Đinh Duy T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, chị đồng ý.

Chị và anh Đinh Duy T có 2 con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh của các cháu như anh Đinh Duy T trình bày là đúng.Hai cháu hiện đang ở với chị, các cháu đều còn nhỏ và đều là con gái nên khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Đinh Duy T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh Đinh Duy T không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30/10/2020, Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định: Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Duy T và chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Duy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 26/10/2016 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Bảo A đủ 18 tuổi; Giao cho chị Đặng Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Bảo N, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi cháu Đinh Bảo N đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T và chị Đặng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, chị Đặng Thị H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi cả 2 con chung là cháu Đinh Bảo A và cháu Đinh Bảo N, với lý do: Các cháu đều là con gái, chị đã trực tiếp nuôi dạy từ khi còn nhỏ, chỉ có chị mới hiểu được tâm sinh lý, đặc điểm sức khỏe của con nên mới đảm bảo việc nuôi dạy các cháu tốt nhất. Hiện các cháu đều mạnh khỏe, có chị có em sống vui vẻ. Nếu giao cho anh Đinh Duy T chăm sóc nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống, nếp sinh hoạt cũng như tình cảm. Điều kiện chăm sóc và học hành của các cháu; chị có bố mẹ đẻ giúp đỡ, nơi ở gần trường học, bệnh viện. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giao cho chị chăm sóc nuôi dưỡng cả 2 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn kháng cáo của chị Đặng Thị H, sửaBản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G về phần con chung. Chị Đặng Thị Hkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của chị Đặng Thị H được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273, 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Đặng Thị H nhận thấy:

Chị Đặng Thị H và anh Đinh Duy T có 02 con chung là cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 26/10/2016 và Đinh Bảo N, sinh ngày 20/4/2019. Chị Đặng Thị H và anh Đinh Duy T đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, đều có việc làm và thu nhập ổn định. Chị Đặng Thị H làm việc tại Công ty TNHH VIETINAK, có mức lương trung bình 03 tháng gần đây là 7.498.600 đồng/tháng. Ngoài ra còn có thu nhập từ việc làm thêm cùng các thành viên khác trong gia đình(bố, mẹ đẻ) khi nhận hàng của Công ty TNHH Bao bì Tấn Hưng.Anh Đinh Duy T làm việc tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tuấn Hưng, có thu nhập trung bình là 8.000.000 đồng/tháng. Mẹ đẻ của anh Đinh Duy T, chị Đặng Thị H là Phạm Thị L và bà Đặng Thị H đều có ý kiến đồng ý hỗ trợ việc chăm sóc các cháu. Như vậy, cả anh Đinh Duy T và chị Đặng Thị Hđều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Đặng Thị H nộp đơn đề nghị ngày 22/01/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân và Hội phụ nữ xã Q, huyện Â, tỉnh Hưng Yên về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và tình hình sức khỏe của hai cháu Đinh Bảo A, Đinh Bảo N.

Xét thấy, sau khi anh Đinh Duy T và chị Đặng Thị H sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay cả hai cháu đều do chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡngcó sức khỏe ổn định, phát triển tốt về tâm sinh lývà đang nhận được sự quan tâm chăm sóc của gia đình chị Đặng Thị H. Mặt khác, chị Đặng Thị H hiện tại có thu nhập ổn định với tổng thu nhập cao hơn anh Đinh Duy T. Quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Duy T trình bày trong thời gian sống ly thân anh có đến thăm con chung nhưng chị Đặng Thị H ngăn cản không thăm được tuy nhiên anh không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Vì vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm giao cho chị Đặng Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Đinh Bảo A và cháuĐinh Bảo Ncho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị H được chấp nhận nênchị Đặng Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 148, khoản 2Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị H. SửaBản án sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện G về phần con chung như sau:

Giao cho chị Đặng Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 26/10/2016 và cháu Đinh Bảo N, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi cháuĐinh Bảo A và cháu Đinh Bảo N đủ 18 tuổi. Anh Đinh Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Thị Hkhông phải nộp được trả lại số tiền300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000167 ngày 13 tháng 11năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện G;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Văn Vinh